

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2019/HS-ST**
Ngày: 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;
2. Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn K** (tên gọi khác L), sinh năm 1988. Tại: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 160 (1/34 cũ), tổ 34, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ; bị cáo có vợ là Lê Thị Y và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 29/11/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, khi tuần tra trên tuyến đường Huỳnh Văn C thuộc phường C, thành phố T, tỉnh B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cùng Công an phường Chánh Mỹ thuộc Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát hiện Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 61B1-25xxx chở Trần Thanh S, sinh năm 1994, Hộ khẩu thường trú: Khu 2, phường H, thành phố T, tỉnh B có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện, thu giữ tại hộc phía trước bên trái của xe mô tô biển số 61B1-25xxx 01 túi nilon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan gồm: 01 túi nilon

miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 61B1-25xxx; 01 điện thoại di động nokia màu đen có sim số 0933808xxx và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn K khai nhận: K bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2018, ma túy mà K sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, K điều khiển xe mô tô biển số 61B1-25xxx đi từ nhà ở phường P đến phường H, thành phố T để ăn sáng và uống cà phê. Tại đây, K gặp lại đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã thuê K vận chuyển ma túy 02 lần trước đó. Lúc này, L nói K đi vận chuyển ma túy cho L, L sẽ trả công với số tiền công là 500.000 đồng thì K đồng ý rồi L cho K số điện thoại 0931415xxx của người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để K liên hệ lấy ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, K điều khiển xe mô tô biển số 61B1 – 25xxx đến quán cà phê bờ hồ (không rõ tên) thuộc phường H, thành phố T để uống Cà phê. Tại đây, K dùng điện thoại di động gọi Trần Thanh S ra uống cà phê cùng mình thì S đồng ý. Khoảng 20 phút sau cùng ngày thì S đến ngồi uống cà phê cùng K. Trong lúc uống cà phê, K rủ S đi đến ngã tư T, huyện C, Thành phố H để chơi thì S đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 61B1-25xxx chở S đi đến ngã tư T thuộc huyện C, Thành phố H. Khi đến, K ghé vào một quán cà phê vắng không tên cạnh đường để uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, K sử dụng điện thoại có số sim 0933808xxx gọi vào số điện thoại 0931415566 để gặp H (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích lấy ma túy cho L. Khoảng 30 phút sau cùng ngày, H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến quán nước gặp K. Ngay sau đó, H bỏ ma túy vào hộc xe của K rồi bỏ đi, thấy H đã giao ma túy nên K đã gọi S dậy rồi K điều khiển xe mô tô biển số 61B1-25xxx chở S đi về đến đường H thuộc phường C, thành phố T, tỉnh B thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với Trần Thanh S khai nhận: Vào sáng ngày 29/11/2018, K rủ S đi uống cà phê tại khu vực phường H, thành phố T. Sau đó, cả hai cùng đi đến ngã tư T, huyện C, thành phố H để chơi. Khi đến ngã tư T thuộc huyện C, thành phố H, K ghé vào quán cà phê vắng không tên rồi kêu S nằm võng chơi chờ K. Sau đó, K ngồi cách S 4 cái võng và có nói chuyện điện thoại với ai thì S không biết. Khoảng 15 phút sau cùng ngày, K gọi S dậy đi về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K và S đi từ ngã tư T về đến đường H, phường C, thành phố T thì bị lực lượng Công an yêu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng tại hộc xe bên trái phía trước của K. Quá trình điều tra xác định, việc K tàng trữ trái phép chất ma túy thì K không nói cho S biết, S hoàn toàn không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S.

Tại bản Kết luận giám định số 17/MT-PC09 ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ Nguyễn Tuấn K là ma túy có trọng lượng 49,8890 gam loại methamphetamine (BL 07).

- Đối với thanh niên tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người mà K khai đã thuê K Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do K không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh điều tra xử lý.

Đối với thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã giao trái phép chất ma túy cho K. Ngày 04/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã có Công văn số 225 gửi Trung tâm thông tin di động mobiphone đề nghị cung cấp họ tên, địa chỉ của chủ số thuê bao 0931415xxx. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời của trung tâm thông tin di động mobiphone.

Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 48,4446 gam là tang vật của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động nokia màu đen có sim số 0933808xxx thu giữ của Nguyễn Tuấn K. Quá trình điều tra xác định, K đã sử dụng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61B1-25xxx có số khung RLCL44S10CY066403, số máy 44S1066410 do Nguyễn Tuấn K đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định, K đã sử dụng xe mô tô biển số 61B1-25xxx làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), quá trình điều tra Nguyễn Tuấn K khai nhận: Số tiền trên là do L trả tiền công cho K để K Vận chuyển thuê ma túy. Tuy nhiên, không có căn cứ để xác minh nhân thân, lai lịch của đối tượng tên L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-HS ngày 18/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K mức hình phạt từ 11 đến 12 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 48,4446 gam là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu đen sim số 0933.808.xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số 61B1-253.72 (số khung RLCL44S10CY066403; số máy 44S1066410) (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn K khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (methamphetamine), K và L quen biết nhau trong quá trình sử dụng ma túy chung với bạn bè. Ngày 29/11/2018 L thuê K đi đến ngã tư T thuộc huyện C, Thành phố H gặp đối tượng tên H nhận ma túy vận chuyển về phường H, Thành phố T, tỉnh B cho L, L trả công cho K 500.000đồng. K đồng ý và rủ Trần Thanh S điều khiển xe xe mô tô biển số 61B1-25xxx đi đến Ngã tư T thuộc huyện C, Thành phố H. Khi đến nơi K gọi điện thoại cho H và được H giao ma túy bằng cách bỏ ma túy vào hộc xe của K, K chở S đi về đến đường H thuộc phường C, thành phố T, tỉnh B thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Với hành vi tàng trữ trái phép 49,8xxx gam ma túy loại Methamphetamine tại đoạn đường H thuộc phường C, thành phố T, tỉnh B mà bị cáo Nguyễn Tuấn K thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo K là cao nên Hội đồng xét xử sẽ xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) gói nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định 48,4446 gam là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu đen sim số 0933.808.xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua

sử dụng biển số 61B1-253.72 (số khung RLCL44S10CY066403, số máy 44S1066410) (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; tiền Việt Nam 500.000đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo K nên Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018.

2./ Về vật chứng của vụ án, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 48,4446 gam.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu đen sim số 0933.808.xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng biển số 61B1-25xxx (số khung RLCL44S10CY066403, số máy 44S1066410) (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); tiền Việt Nam 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng)

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 108.19 ngày 18/4/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/4/2019).

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm